

Số: 239/2022/QĐST-HNGĐ

Thành phố H, ngày 25 tháng 5 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 219/2022/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị L**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 2, Khu vực 1, phường An Tây, Thành phố H, tỉnh TT H.

Bị đơn: Anh **Lê Văn C**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 2, Khu vực 1, phường An Tây, Thành phố H, tỉnh TT H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 110 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Lê Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tình cảm: Chị Trần Thị L và anh Lê Văn C thuận tình ly hôn nhau.

2.2. Về con chung: Chị Trần Thị L và anh Lê Văn C công nhận vợ chồng có 03 con chung là Lê Thị Thuyết, sinh ngày 04/6/2002, Lê Văn Bin, sinh ngày 25/02/2006, Lê Thị Hoài Anh, sinh ngày 03/8/2008. Hiện các con chung đang ở với chị Trần Thị L. Nay ly hôn, con chung Lê Thị Thuyết đã thành niên nên chị L, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết; Đối với các con chung Lê Văn Bin, sinh ngày 25/02/2006, Lê Thị Hoài Anh, sinh ngày 03/8/2008 thì theo nguyện vọng của cháu Bin và cháu Hoài Anh và theo thỏa thuận hai bên thì giao cả hai con chung Lê Văn Bin, sinh ngày 25/02/2006, Lê Thị Hoài Anh, sinh ngày 03/8/2008 chị

Trần Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Bin và cháu Hoài Anh đủ 18 tuổi. Chị L không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Chị Trần Thị L và anh Lê Văn C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị Trần Thị L và anh Lê Văn C xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.5. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị L và anh Lê Văn C mỗi bên phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nay chị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình của 02 người là 150.000 đồng. Chị L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo Biên lai thu số 0003092 ngày 24/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố H nên nay được khấu trừ, chị L được nhận lại 150.000 đồng từ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H;
- Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố H;
- Ủy ban nhân dân phường Võ Dạ, tp Huế (số đăng ký kết hôn số 59, ngày 24/4/2017);
- Tổ Hành Cnh – Tư pháp;

- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**LÊ THỊ TÚ L**